

Số: 2729/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/04/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BT và Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định 108/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 9/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT- BKHMĐT ngày 27/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009;

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BOT, BTO, BT (sau đây gọi chung là hình thức đối tác công - tư) theo quy định tại Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 9/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (sau đây gọi là Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg), Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BT (sau đây gọi là Nghị định 108/2009/NĐ-CP), Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ về sửa đổi một số

điều của Nghị định 108/2009/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 24/2011/NĐ-CP) và Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT ngày 27/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 (sau đây gọi là Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án là Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Xây dựng và công bố Danh mục dự án

1. Định kỳ vào tháng 11 hàng năm hoặc khi cần điều chỉnh, Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành xây dựng Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, trình Bộ Giao thông vận tải để thực hiện các thủ tục công bố theo quy định tại Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg và Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT.

2. Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư chủ trì tham mưu cho Bộ trưởng quyết định công bố Danh mục dự án.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện việc đăng tải công bố Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 108/2009/NĐ-CP, Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg và Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT.

Điều 5. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

1. Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư:

- a) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Đề xuất dự án);
- b) Chủ trì xây dựng cơ chế tài chính thực hiện dự án;
- c) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư;
- d) Tổ chức đàm phán, thương thảo hợp đồng dự án;
- đ) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chấp thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án;
- e) Tham gia theo chức năng, nhiệm vụ trong quá trình thực hiện Hợp đồng dự án.

2. Vụ Kế hoạch - Đầu tư:

a) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư trong việc thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Đề xuất dự án);

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư tham mưu xây dựng, bố trí kế hoạch vốn Nhà nước cho các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

c) Tham gia ý kiến về Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

d) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Vụ Tài chính:

a) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư thẩm định nội dung liên quan đến các chỉ tiêu tài chính của dự án và năng lực tài chính của nhà đầu tư;

b) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chấp thuận việc cầm cố, thế chấp tài sản của Doanh nghiệp dự án; lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình;

c) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông:

a) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư trong việc thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Đề xuất dự án);

b) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án, đặc biệt là các nội dung liên quan đến giai đoạn thực hiện dự án;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư giám sát, kiểm tra Thiết kế kỹ thuật;

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư giám sát, đánh giá quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, tiến độ dự án;

đ) Theo dõi thực hiện Hợp đồng dự án giai đoạn thực hiện đầu tư;

e) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức quản lý, bảo trì, đầu nối vào công trình và hành lang an toàn giao thông;

b) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư đàm phán, thương thảo hợp đồng dự án, đặc biệt là các nội dung liên quan đến công tác bảo trì;

c) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Vụ Pháp chế:

a) Chủ trì thẩm định tính pháp lý của Hợp đồng dự án;

b) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tính pháp lý Hợp đồng dự án;

c) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành:

a) Theo dõi Doanh nghiệp dự án thực hiện Hợp đồng dự án trong giai đoạn quản lý và kinh doanh; Chủ trì, tiếp nhận Công trình dự án theo quy định tại Nghị định 108/2009/NĐ-CP và Thông tư số 03/2011/TT - BKHĐT;

b) Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án, đặc biệt là các nội dung liên quan đến giai đoạn quản lý và kinh doanh, chuyển giao Công trình dự án;

c) Tham gia, góp ý các vấn đề liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao.

8. Các Ban Quản lý dự án:

a) Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, chuẩn bị đàm phán Hợp đồng dự án, trình Bộ Giao thông vận tải;

b) Giám sát, kiểm tra Thiết kế kỹ thuật, trình Bộ Giao thông vận tải;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Giao thông vận tải giao.

9. Các Vụ liên quan khác thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ hoặc khi có yêu cầu.

Điều 6. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc khi Bộ Giao thông vận tải yêu cầu, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Điều 5 Quyết định này báo cáo tình hình thực hiện công việc được giao.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình quản lý thực hiện dự án, ngoài việc tuân thủ Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật hiện hành. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xử lý kịp thời.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 653/QĐ-BGTVT ngày 05/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý, thực hiện chức năng Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO và BT do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ơ*

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (dề b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Xây dựng;
- Các Thủ trưởng;
- Các Sở GTVT;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ĐTCT (5b).



Đinh La Thăng